TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST Ngày: 29 - 8 - 2017 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Minh Tiến và bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân *tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị K**, sinh năm 1970 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Hà Minh Q**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp L M, xã Ph M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Nguyễn Thị Đ** (**Nguyễn Thị B**), sinh năm 1947 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P T, xã Ph M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3.2 **Cửa hàng VLXD LH** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V Đ, xã P T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2017, cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Võ Thị K trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2006 bà (Võ Thị K) và ông Hà Minh Q chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống dẫn đến tranh cải với lý do là ông Q không quan tâm và chăm sóc cho bà trong khi bà bị bệnh. Ngoài ra, ông Q còn dùng những lời lẽ thô tục chửi bà. Mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn hòa giải nhưng

không mang lại kết quả. Vì vậy bà yêu cầu ly hôn với ông Hà Minh Q. Về con chung, có 01 người tên Hà Cẩm T (giới tính nữ) sinh ngày 06/3/2008. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Q cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/4/2017, bị đơn là ông Hà Minh Q trình bày:

Về hôn nhân, ông (Hà Minh Q) thống nhất phần trình bày của bà Võ Thị K về thời gian chung sống và việc không có đăng ký kết hôn. Giữa ông và bà K chung sống phát sinh mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, thường xuyên tranh cãi. Trong cuộc sống chung bà K có qua lợi về tiền bạc. Xét thấy cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, mặc dù cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Võ Thị K với lý do ông còn thương vợ thương con. Về con chung, ông thống nhất có 01 người con chung như bà K trình bày. Hiện con chung đang do bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý giao con chung cho bà K nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, giữa ông và bà K có một căn nhà cấp 4, căn nhà chính có kết cấu mái lợp tol, đòn tay dầu, xây tường, nền lát gạch men được xây dựng năm 2009, nhà phụ mái lợp tol, xây tường, đòn tay dầu, nền trán xi măng được xây cất năm 2015, căn nhà cất trên phần đất của bà Nguyễn Thị Đ (Nguyễn Thị B) là mẹ vợ của ông tọa lạc tại ấp L M, xã Ph M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Ông yêu cầu chia đôi giá trị căn nhà, ông yêu cầu nhận ½ giá trị căn nhà và giao căn nhà cho bà K. Còn các đồ dùng trong gia đình ông và bà K tự thỏa thuận phân chia. Về nợ chung, nợ Cửa hàng VLXD LH (địa chỉ ấp V Đ, xã P T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau) với số tiền là 16.000.000 đồng. Ông yêu cầu chia đôi mỗi người chịu trách nhiệm trả 8.000.000 đồng. Ông cho biết thêm từ năm 2006 ông làm nghề xây dựng, vật liệu để xây dựng ông đều mua tại cửa hàng LH.

Nguyên đơn là bà Võ Thị K trình bày:

Bà xác định tài sản chung đúng như ông Q trình bày tài sản chung gồm có căn nhà cấp 4, được cất trên phần đất của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ. Bà thống nhất nhận quản lý sử dụng căn nhà và giao ½ giá trị căn nhà cho ông Q. Về nợ chung thì bà K xác định trước đây có nợ tiền vật tư xây cất căn nhà của Cửa hàng VLXD LH số tiền khoảng hơn 5.000.000 đồng. Nhưng hiện nay số tiền nợ tại cửa hàng LH thì cửa hàng đã cho không yêu cầu bà và ông Q trả nợ. Trường hợp cửa hàng có yêu cầu bà đồng ý chia đôi số nợ cùng với ông Q để trả.

Tại phiên tòa, bà K thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Tại Biên bản làm việc ngày 21 tháng 7 năm 2017, đại diện Cửa hàng VLXD LH trình bày:

Ông Hà Minh Q và bà Võ Thị K có mua vật liệu tại Cửa hàng còn nợ số tiền là 12.500.000 đồng đến nay chưa trả. Số tiền còn nợ để Cửa hàng và bà K, ông Q tự thỏa thuận thanh toán, Cửa hàng không có yêu cầu khởi kiện.

Bà Nguyễn Thị Đ (Nguyễn Thị B) nhiều lần vắng mặt, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điều 14, 15, 16, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: để

không công nhận bà Võ Thị K và ông Hà Minh Q là vợ chồng. Về con chung: Giao Hà Cẩm T (giới tính nữ) sinh ngày 06/3/2008 cho bà K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông Hà Minh Q, bà Nguyễn Thị Đ (Nguyễn Thị B) và đại diện Cửa hàng VLXD LH vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu đã chứng minh ông Hà Minh Q, bà Nguyễn Thị Đ (Nguyễn Thị B) và đại diện Cửa hàng VLXD LH đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Hà Minh Q, bà Nguyễn Thị Đ (Nguyễn Thị B) và đại diện Cửa hàng VLXD LH là có căn cứ.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị K khởi kiện ông Hà Minh Q về ly hôn, tranh chấp nuôi con; trong quá trình hòa giải tại Tòa án, ông Hà Minh Q có yêu cầu chia tài sản chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về hôn nhân, bà K yêu cầu ly hôn với ông Q là thực tế xảy ra. Bà K và ông Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó hôn nhân của bà K và ông Q không được công nhận là hôn nhân hợp pháp, bà K và ông Q không được công nhận là vợ chồng.

[4]. Về con chung, bà K và ông Q thống nhất xác định con 01 người tên Hà Cẩm T (giới tính nữ) sinh ngày 06/3/2008. Hiện con đang chung sống với bà K. Bà K yêu cầu được nuôi con, trong quá trình Tòa án hòa giải, bà K yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, ông Q đồng ý cấp dưỡng nuôi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà K thay đổi yêu cầu là bà có khả năng nuôi con chung mà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Ông Q có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, bà K và ông Q thống nhất xác định tài sản chung gồm có căn nhà cấp 4, căn nhà chính có kết cấu mái lợp tol, đòn tay dầu, xây tường, nền lát gạch men được xây dựng năm 2009; nhà phụ mái lợp tol, xây tường, đòn tay dầu, nền trán xi măng được xây cất năm 2015, được cất trên phần đất của mẹ ruột bà K là bà Nguyễn Thị Đ tọa lạc tại ấp L M, xã Ph M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Ngoài ra còn có một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Ông Q yêu cầu chia đôi giá trị căn nhà, ông yêu cầu nhận ½ giá trị căn nhà và giao căn nhà cho bà K. Bà K thống nhất nhận quản lý sử dụng căn nhà và giao ½ giá trị căn nhà cho ông Q. Còn các đồ dùng trong gia đình ông Q và bà K tự thỏa thuận phân chia. Bà Nguyễn Thị Đđã được Tòa án thông báo để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình về việc cho vợ chồng bà K, ông Q ở nhờ trên phần đất, do các đương sự không có yêu cầu, tranh chấp về chia tài sản chung nên không đặt ra xem xét là phù hợp. Trong quá trình hòa giải, ông Q có yêu cầu xem xét chia tài sản chung nhưng không làm đơn yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét. Khi phát sinh tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện theo thủ tục chung.

[6]. Về nợ chung, ông Q xác định có nợ Cửa hàng VLXD LH số tiền là 16.000.000 đồng. Ông Q yêu cầu chia đôi mỗi người chịu trách nhiệm trả 8.000.000 đồng. Ông Q cho biết từ năm 2006 ông làm nghề xây dựng, vật liệu để xây dựng ông đều mua tại cửa hàng Lữ

Hồng. Bà K xác định trước đây có nợ tiền vật tư xây cất căn nhà của Cửa hàng VLXD LH số tiền khoảng hơn 5.000.000 đồng. Nhưng hiện nay số tiền nợ tại cửa hàng Lữ Hồng thì cửa hàng đã cho không yêu cầu bà và ông Q trả nợ. Nếu cửa hàng có yêu cầu, bà K đồng ý chia đôi số nợ cùng với ông Q để trả. Tòa án đã thông báo và làm việc với Cửa hàng VLXD LH, tuy nhiên Cửa hàng VLXD LH không khởi kiện nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[7]. Qua đó cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[8]. Bà K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị K và ông Hà Minh Q là vợ chồng.

2. Về con chung, ghi nhận tự thỏa thuận giữa bà Võ Thị K và ông Hà Minh Q cụ thể như sau: Bà Võ Thị K chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Hà Cẩm T (giới tính nữ) sinh ngày 06/3/2008. Ông Hà Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị K về việc không yêu cầu ông Hà Minh Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà Minh Q có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà K đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006486 ngày 13/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Võ Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hà Minh Q, bà Nguyễn Thị Đ (Nguyễn Thị B), Cửa hàng VLXD LH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);*
- *Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi án có hiệu lực);*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Phước